TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-PT
Ngày 08 -10- 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các thẩm phán: Nguyễn Thị Nhung

Trần Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Phúc -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 35/2019/HNGĐ-PT, ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Bảo L – sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N – sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn 8, xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Bảo L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Bảo L trình bày:

Ngày 21/9/2012, tôi và chị Lê Thị N có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Đình Lê M, sinh ngày 03/4/2013.

Trong thời gian chung sống, chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, dù nhiều lần chúng tôi đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn mong muốn giữ được hạnh phúc gia đình, nhưng càng ngày mâu thuẫn giữa chúng tôi càng gay gắt hơn. Tôi nhận thấy hiện nay mâu thuẫn giữa chúng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lê Thị N.

Về con chung, hiện nay tôi có việc làm ổn định, tôi có mở một tiệm cắt tóc với mức thu nhập một tháng từ 10.000.000đ trở lên và cháu Nguyễn Đình Lê M hiện đang ở với tôi, được tôi chăm sóc. Còn chị Lê Thị N không có việc làm ổn định, bôn ba khắp nơi và không có chỗ ở ổn định. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Lê M đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị N trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, con chung, tôi đồng ý với lời trình bày của anh Nguyễn Đình Bảo L.

Về tài sản: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Từ khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 mới phát sinh mâu thuẫn, nhung chúng tôi chỉ xích mích nhỏ chứ không có nguyên nhân gì lớn. Nay anh L làm đơn xin ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Đình Lê M, sinh ngày 03/4/2013. Hiện nay cháu đang do chúng tôi nuôi dưỡng, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho tôi và anh L ly hôn thì tôi đề nghị Tòa án cho tôi được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Lê M đến tuổi trưởng thành, vì hiện nay tôi đang là nhân viên của công ty du lịch X, thu nhập mỗi tháng là 6.000.000đồng. Tôi không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2019/HNGĐ-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Bảo L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Bảo L được ly hôn với bà Lê Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Lê M, sinh ngày 03/4/2013 cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Đình Bảo L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2019 nguyên đơn ông Nguyễn Đình Bảo L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Đình Lê M cho ông L nuôi dưỡng, ông L không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các đương sự đều có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, hiện náy cháu Nguyễn Đình Lê M còn nhỏ cấp sơ thẩm giao cháu cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật TTDS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình Bảo L hợp lệ về hình thức, được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo bị đơn ông Nguyễn Đình Bảo L về việc đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Đình Lê M cho ông L nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cả bà N và ông L đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Đình Lê M, sinh ngày 03/4/2013. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con …". Ông L cho rằng bà N không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Nguyên. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày trên ông L không cung cấp được các tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Bên cạnh đó, bà N cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận của Công ty TNHH khách sạn X về mức thu nhập cố định hàng tháng của bà N là 6.000.000đ (bút lục 23), hợp đồng lao động và Quyết định số 11/QĐ-PGC, ngày 05/9/2019 về việc cấp chỗ ở cho nhân viên của Công ty TNHH khách sạn X. Mặc dù, cả ông L và bà N đều đủ điều kiện để nuôi cháu Nguyên. Nhưng HĐXX thấy rằng: Cháu L còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển cả về thể chất và tình thần cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt cho cháu Nguyên thì cần giao cháu Nguyên cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

[2.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn: Ông Nguyễn Đình Bảo L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Nếu ông L có đủ căn cứ cho rằng bà Lê Thị N không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án

thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Bảo L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần con chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đình Bảo L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002184 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Đình Bảo L về yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 88/2019/HNGĐ-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về con chung.

[2] Tuyên xử: Giao cháu Nguyễn Đình Lê M, sinh ngày 03/4/2013 cho bà Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ông Nguyễn Đình Bảo L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình Bảo L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002184 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TANDCC;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND thành phố B;*
- *Chi cục THA thành phố B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn